

Bản án số: **21/2025/HNGĐ – ST**

Ngày: 19/9/2025

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhã Phương.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Hằng và ông Lê Khắc Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt- Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 172/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 28/8/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **H'B**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Buôn Puăn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Trước đây là: Buôn Puăn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk). *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- **Bị đơn:** Ông **Y'D**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Trước đây là: Buôn T, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk). *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà H'B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà H'B và ông Y'D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 01/3/2012. Trong cuộc sống do cả hai bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nhiều lần hai bên gia đình hòa

giải, khuyên bảo nhưng vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn được. Cả hai đã không sống chung với nhau từ năm 2017 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hòa giải nên bà H'B yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Y'D.

Bà H'B và ông Y'D có 01 con chung là H'C Niê, sinh ngày 01/01/2012. Sau ly hôn bà H'B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), bà H'B không yêu cầu ông Y'D cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai bị đơn ông Y'D trình bày:* Về thời gian đăng ký kết hôn, thời gian chung sống với nhau bà H'B trình bày là đúng. Ông Y'D thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã không sống chung với nhau hơn 10 năm. Nay bà H'B làm đơn ly hôn thì ông Y'D đồng ý ly hôn.

Ông Y'D và bà H'B có 01 con chung là H'C Niê, sinh ngày 01/01/2012. Ông Y'D đồng ý giao con chung cho bà H'B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắc Lắc tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã ban hành các quyết định, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H'B. Cho bà H'B được ly hôn với ông Y'D.

- Về con chung: Giao con chung H'C Niê, sinh ngày 01/01/2012 cho bà H'B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà H'B có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk giải quyết việc hôn nhân, con chung đối với ông Y'D, đơn khởi kiện của Bà H'B được Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*”, được quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H'B và ông Y'D tự nguyện về sống chung, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk ngày 01/3/2012, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình sống chung hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Ông Y'D cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã không sống chung với nhau hơn 10 năm nên đồng ý ly hôn với bà H'B. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H'B có nguyện vọng xin được ly hôn với ông Y'D.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định chỉ thấy ông Y'D làm nông và sống một mình, không sống với vợ con nên ban tự quản không biết mâu thuẫn của vợ chồng ông Y'D. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H'B, cho bà H'B được ly hôn với ông Y'D.

[2.2] Về con chung: Bà H'B và ông Y'D có 01 con chung là H'C Niê, sinh ngày 01/01/2012.

Quá trình giải quyết vụ án, H'C Niê trình bày có nguyện vọng ở cùng với mẹ là H'B.

Ông Y'D cũng đồng ý giao con chung cho bà H'B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Căn cứ Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung H'C Niê, sinh ngày 01/01/2012 cho bà H'B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung và công nợ:* Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà H'B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 203, Điều 217, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, và Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H'B.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà H'B được ly hôn với ông Y'D.

[2]. Về con chung: Giao con chung H'C Niê, sinh ngày 01/01/2012 cho bà H'B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

Ông Y'D được quyền đi lại thăm nom con chung và không ai được cản trở. Tuy nhiên, ông Y'D không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà H'B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2023/0001219, ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Đắk Lắk).

[5]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 7- Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 7;
- UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhã Phương